



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

17.09.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

TỔ CHỨC TRONG NƯỚC BÁN RÒNG MẠNH PHIÊN HÔM NAY

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	374
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	119
Số cổ phiếu giảm giá	201
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	231
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	69
Số cổ phiếu giảm giá	117
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	45

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	380
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	116
Số cổ phiếu giảm giá	164
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	100

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	79,719.24	81,791.26	(2,072.02)
% KL toàn thị trường	7.44%	7.63%	
Giá trị	3,097,199	3,220,059	(122,860)
% GT toàn thị trường	9.53%	9.91%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,503.80	2,231.78	272.02
% KL toàn thị trường	7.44%	7.63%	
Giá trị	71,590	53,703	17,887
% GT toàn thị trường	1.83%	1.37%	

UPCOM

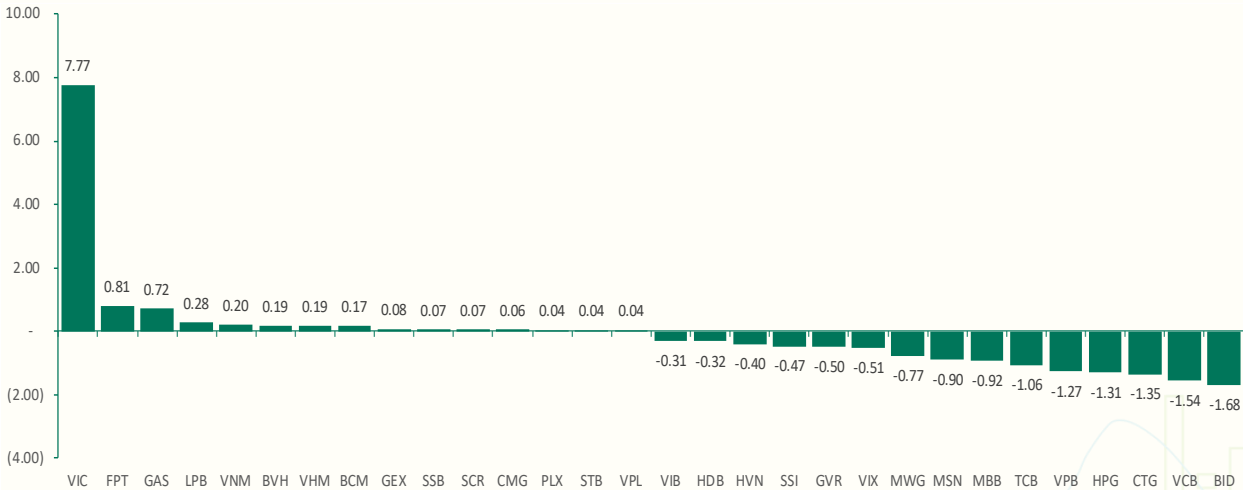
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	349.37	170.50	178.87
% KL toàn thị trường	0.68%	0.33%	
Giá trị	15,572	12,556	3,016
% GT toàn thị trường	2.08%	1.68%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,984,900	143,100	8,100 (6%)	40.46	3.50	3,537	555,296
2	VCB	5,627,200	64,800	-800 (-1.22%)	11.78	2.53	5,501	541,448
3	VHM	3,422,000	102,900	200 (0.19%)	14.62	1.83	7,039	422,653
4	BID	3,700,300	41,000	-1,050 (-2.5%)	10.32	1.77	3,972	287,876
5	CTG	7,654,000	51,400	-1,100 (-2.1%)	9.17	1.68	5,606	276,018
6	TCB	15,622,100	38,700	-650 (-1.65%)	12.59	1.69	3,075	274,238
7	VPB	26,679,300	31,000	-700 (-2.21%)	14.14	1.62	2,193	245,952
8	HPG	124,424,600	29,200	-750 (-2.5%)	13.90	1.53	2,100	224,124
9	MBB	15,819,100	27,000	-500 (-1.82%)	6.23	1.29	4,331	217,485
10	FPT	20,018,000	105,500	2,000 (1.93%)	18.00	3.92	5,862	179,720

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.42%	+35.75%	1,600
▼ Tài chính	-1.43%	+35.21%	104
> Tổ chức tín dụng	-1.38%	+33.36%	29
> Dịch vụ tài chính	-2.23%	+56.66%	62
> Bảo hiểm	+0.84%	+17.85%	13
▶ Bất động sản	+1.96%	+97.86%	132
▼ Công nghiệp	-0.72%	+29.88%	402
> Vận tải	-0.68%	+25.29%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-0.83%	+39.61%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.44%	+39.95%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.83%	+2.98%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.84%	+3.17%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.32%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.26%	+9.55%	4
▶ Nguyên vật liệu	-1.53%	+18.25%	284
▶ Tiện ích	+0.50%	+7.42%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-1.22%	+23.50%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	-2.23%	+20.18%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.13%	+3.44%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.45%	+61.06%	72
> Xe và linh kiện	-2.56%	+2.79%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.95%	-17.23%	41
> Dịch vụ viễn thông	+1.02%	-18.82%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.10%	+15.94%	23
▶ Năng lượng	-0.48%	+1.20%	53
▼ Công nghệ thông tin	+1.92%	-18.99%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+1.95%	-19.25%	9
> Phần cứng và thiết bị	-0.53%	+24.98%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.46%	+5.29%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.41%	+8.04%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.92%	-26.31%	11

Tổ chức trong nước bán ròng mạnh phiên hôm nay

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 9.93 điểm (- 0.59%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, phần mềm dịch vụ, dịch vụ viễn thông, bảo hiểm, tiện ích, thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, BCM, SSH, FPT, CMG, VGI, FOX, CTR, BVH, BMI, GAS, REE, GEG, PPC, JVC...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VIC đang trong sóng 5 tăng giá mở rộng với mục tiêu 177;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 42.68%;

(ii) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ CTR đang ở trạng thái không rõ xu hướng. Vùng Make or Break hiện tại là 93. Về mô hình lý thuyết sóng, NĐT phải Tránh giao dịch hoặc chờ tín hiệu breakout (chuyển sang xanh/đỏ);
- ✓ Lũy kế 8 tháng đầu năm, doanh thu đạt 8.651 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ 2024, hoàn thành 62% kế hoạch năm (13.968 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 470 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ, hoàn thành 65% kế hoạch năm (721,4 tỷ đồng);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53.26%;

(iii) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 của REE không điều chỉnh quá sâu với PTI = 63 > 50 cho thấy cổ phiếu có đủ động lực để sóng 5 đạt mục tiêu. Tín hiệu "Make" của mẫu hình đang ở vùng giá 73 – NĐT nên quan sát có thể mở lệnh mua cổ phiếu này với Stop loss tiêu chuẩn là 67 để hướng tới sóng 5 tăng giá có mục tiêu 77 – 83;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55.10%

(2) Xe và linh kiện, dịch vụ tài chính, thương mại hàng không thiết yếu, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, thực phẩm, đồ uống và thuốc lá, hàng hóa công nghiệp vận tải...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như DRC, CSM, SRC, SSI, VND, VCI, HCM, MBS, MWG, PNJ, FRT, HPG, GVR, DGC, MSR, DCM, DPM, VCB, BID, CTG, TCB, VPB, MBB, ACB, SHB, VIB, MSN, SAB, KDC, ANV, VHC, MML, PAN, DBC, HNG, VEA, VCG, IPA, DPG, BCG, C4G, LCG, HBC, FCN...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hiện SSI đang ở trong sóng đầy 5 nhưng Make Or Break lại kẹp trong khung giá nhỏ 39 – 44. Điều này cho thấy cổ phiếu đang ở trạng thái Sideway và là vùng quyết định. Rủi ro tiềm ẩn đang xuất hiện và cổ phiếu có thể xuất hiện False Break out nếu thiếu tin hỗ trợ dù chiến lược vẫn thiên về tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55.1%;

(ii) PNJ giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PNJ đang vận động Sideway trong vùng giá 83 – 91;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57.29%;

(iii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hiện HPG đang ở trong sóng đầy 5 nhưng Make Or Break lại kẹp trong khung giá nhỏ 27 – 31. Do vậy, NĐT cần quan sát khung giá này trước khi hành động;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54.5%;

(iv) VPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu cơ sở là 27. Một điểm cần chú ý là cổ phiếu đang có dấu hiệu chuyển sang Sideway qua vùng giá 28 -32;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56.84%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Không điều chỉnh bằng giá nên sẽ điều chỉnh bằng thời gian ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 127 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VNM, FPT, MSB, VIC, GEX, DGW, CTD, PVS, HVN... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, VPB, VHM, SSI, STB, VND, VCI, MBB, CII, DXG...Đà bán ròng đã thu hẹp trong 2 phiên gần nhất nhưng có thể sẽ gia tăng vào phiên tái cân bằng cuối tuần. Tự doanh đã mua ròng mạnh + 2.780 hợp đồng (có thể là trạng thái đóng các vị thế Short đang thua lỗ) còn khối ngoại đã quay đầu Short ròng mạnh -1,893 hợp đồng (Có thể là trạng thái chốt lời) trong phiên hôm nay

(ii) VN-Index sau khi tiến về gần mốc 1,700 điểm đang có xu hướng điều chỉnh. Có vẻ diễn biến thị trường đang đi theo chiều hướng đi ngang trong khung 1,600 – 1,700 điểm như chúng tôi từng chia sẻ. Dòng tiền tổ chức trong nước đã bán 1,739 tỷ trong phiên hôm nay cũng phù hợp với câu chuyện chúng tôi từng chia sẻ đây là giai đoạn tổ chức trong nước có vai trò dẫn dắt cao hơn so với các nhóm còn lại (Giai đoạn 2021, các cá nhân trong nước đóng vai trò dẫn dắt lớn).

Các cổ phiếu vượt đỉnh trong phiên hôm nay là VIP, KLB...

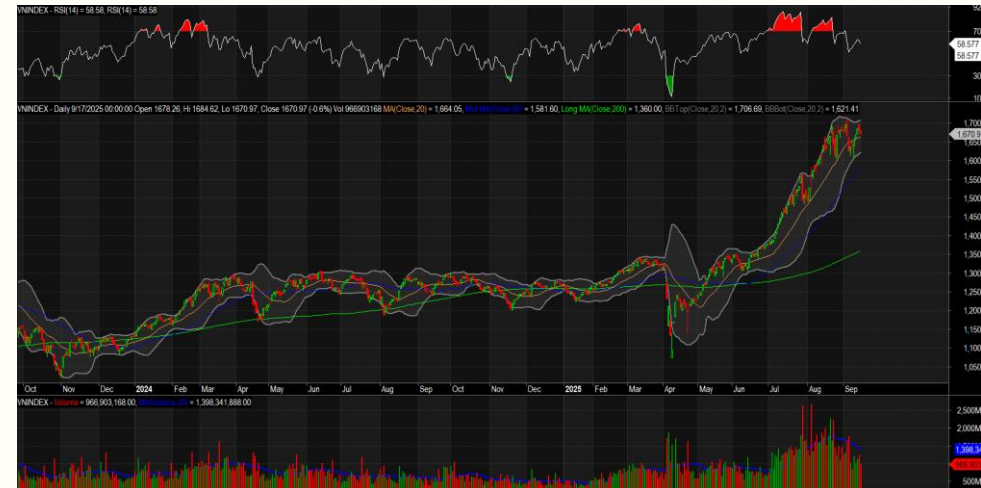
Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là VCS, FPT, HQC, ACV, DGC, PVT, SAB, CMG, KDC, LAS...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: VCS, ELC, SCR, VNM, KLB...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, BCM, VIC, STB, CTG, FPT...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53.33% và 41.63% giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	610.55	612.26	608.84	NO	614.13	621.13	624.71	631.71	603.55	599.97	592.97	589.39
HNXINDEX	278.62	279.12	278.13	NO	280.02	282.4	283.8	286.18	276.24	274.84	272.46	271.06
UPINDEX	111.73	111.71	111.76	YES	112.22	112.66	113.15	113.59	111.29	110.8	110.36	109.87
VN30	1873.89	1876.41	1871.37	NO	1879.63	1890.41	1896.15	1906.93	1863.11	1857.37	1846.59	1840.85
VNINDEX	1675.52	1677.79	1673.24	NO	1680.07	1689.17	1693.72	1702.82	1666.42	1661.87	1652.77	1648.22
VNXALL	2882.53	2885.5	2879.57	NO	2899.36	2922.1	2938.93	2961.67	2859.79	2842.96	2820.22	2803.39
VN30FIM	1876.3	1877.6	1875	YES	1882.4	1891.1	1897.2	1905.9	1867.6	1861.5	1852.8	1846.7
VN30FIQ	1861.3	1862.5	1860.1	YES	1866.6	1874.3	1879.6	1887.3	1853.6	1848.3	1840.6	1835.3
VN30F2M	1871.5	1872.75	1870.25	YES	1877.5	1886	1892	1900.5	1863	1857	1848.5	1842.5
VN30F2Q	1841.43	1842.15	1840.72	YES	1847.67	1855.33	1861.57	1869.23	1833.77	1827.53	1819.87	1813.63
BCM	69.37	69.2	69.53	NO	70.33	70.97	71.93	72.57	68.73	67.77	67.13	66.17
ACB	26.22	26.25	26.18	NO	26.38	26.62	26.78	27.02	25.98	25.82	25.58	25.42
BID	41.47	41.7	41.23	NO	41.93	42.87	43.33	44.27	40.53	40.07	39.13	38.67
BVH	59.5	59.5	59.5	YES	60.9	62.3	63.7	65.1	58.1	56.7	55.3	53.9
CTG	51.77	51.95	51.58	NO	52.13	52.87	53.23	53.97	51.03	50.67	49.93	49.57
GVR	29.13	29.25	29.02	NO	29.37	29.83	30.07	30.53	28.67	28.43	27.97	27.73
FPT	105.77	105.9	105.63	NO	107.53	109.57	111.33	113.37	103.73	101.97	99.93	98.17
GAS	63.7	63.55	63.85	NO	64.6	65.2	66.1	66.7	63.1	62.2	61.6	60.7
HDB	31.02	31.08	30.96	NO	31.13	31.37	31.48	31.72	30.78	30.67	30.43	30.32
HPG	29.55	29.73	29.38	NO	29.9	30.6	30.95	31.65	28.85	28.5	27.8	27.45
LPB	45.1	45	45.2	NO	45.7	46.1	46.7	47.1	44.7	44.1	43.7	43.1
MBB	27.18	27.27	27.09	NO	27.37	27.73	27.92	28.28	26.82	26.63	26.27	26.08
MWG	79.03	79.55	78.52	NO	80.07	82.13	83.17	85.23	76.97	75.93	73.87	72.83
MSN	85.1	85.55	84.65	NO	86	87.8	88.7	90.5	83.3	82.4	80.6	79.7
PLX	36.25	36.33	36.17	NO	36.5	36.9	37.15	37.55	35.85	35.6	35.2	34.95
SAB	47.58	47.72	47.44	NO	47.87	48.43	48.72	49.28	47.02	46.73	46.17	45.88
SHB	18.02	18	18.03	YES	18.18	18.32	18.48	18.62	17.88	17.72	17.58	17.42
SSB	20.03	20	20.07	NO	20.27	20.43	20.67	20.83	19.87	19.63	19.47	19.23
SSI	40.92	41.08	40.76	NO	41.33	42.07	42.48	43.22	40.18	39.77	39.03	38.62
TCB	38.88	38.97	38.79	NO	39.27	39.83	40.22	40.78	38.32	37.93	37.37	36.98
STB	56.1	56.05	56.15	YES	56.7	57.2	57.8	58.3	55.6	55	54.5	53.9
TPB	19.43	19.5	19.37	NO	19.57	19.83	19.97	20.23	19.17	19.03	18.77	18.63
VHM	102.83	102.8	102.87	YES	104.47	106.03	107.67	109.23	101.27	99.63	98.07	96.43
VCB	65.13	65.3	64.97	NO	65.47	66.13	66.47	67.13	64.47	64.13	63.47	63.13
VIB	20.82	20.9	20.73	NO	21.03	21.42	21.63	22.02	20.43	20.22	19.83	19.62
VIC	141.63	141.45	141.82	NO	142.87	143.73	144.97	145.83	140.77	139.53	138.67	137.43
VIC	140.13	138.65	141.62	NO	146.87	150.63	157.37	161.13	136.37	129.63	125.87	119.13
VPB	31.32	31.48	31.16	NO	31.63	32.27	32.58	33.22	30.68	30.37	29.73	29.42
VNM	65.37	65.5	65.23	NO	65.93	66.77	67.33	68.17	64.53	63.97	63.13	62.57
VRE	30.43	30.55	30.32	NO	30.67	31.13	31.37	31.83	29.97	29.73	29.27	29.03

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SCR	30,813,300	4,493,250	686	6.9
FPT	20,018,000	9,866,100	203	1.93
TTF	6,381,600	1,434,180	445	5.79
ELC	2,295,300	689,880	332.71	0.63
CMG	2,225,800	699,910	318	2.77
KLB	2,093,300	759,220	276	3.97
CSV	1,945,500	726,450	267.81	2.08
CTD	1,708,500	698,040	245	1.22
PV2	1,451,600	192,990	752	6.67
TEG	771,700	211,020	365.7	7
BKG	597,300	152,150	393	6.75
VCS	556,600	134,890	413	3.54
HTI	516,200	91,150	566	6.35
CIG	457,200	200,850	228	-2.93
LGL	403,400	73,220	550.94	2.36
VLC	400,300	143,700	279	0.65
ICT	396,100	193,610	205	6.9
HSV	375,900	158,440	237	0
CET	369,300	16,100	2,294	9.46
FOX	240,300	68,200	352.35	2.53
PVB	236,000	77,710	304	2.04
HU4	194,800	56,730	343	2.1
KSQ	189,600	37,050	512	5
MCM	141,100	39,430	358	0.34
FUETCC50	133,600	53,410	250.14	-6.73
EVE	124,900	58,190	215	0
ACC	124,500	41,090	303	0
PPH	118,900	21,150	562	1.44
GSP	108,900	49,340	221	0
PSE	101,900	22,530	452	0.78
MTL	92,000	6,470	1,422	-1.59
ILS	83,000	3,500	2,371	1.4
DTT	80,900	2,580	3,136	6.86
SED	64,400	14,230	453	-1.87
C92	64,200	3,030	2,119	0
VE9	62,400	10,770	579	-7.32
VCX	54,700	7,390	740	0
VMC	53,400	3,600	1,483	-2.94
ADG	52,300	3,430	1,525	-3.6
TPP	50,000	410	12,195	-4.35

- Lưu ý: ACB, VNM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Sep	IDI	Mua thêm	≤ 9	10% -20%	Sóng tăng giá mới đang hình thành
15-Sep	VHC	Mua	≤ 66	10% -20%	Sóng tăng giá mới đang hình thành
15-Sep	CTD	Mua	≤ 83	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
15-Sep	HAH	Mua	≤ 60	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.208 VND/USD, giảm 08 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.998 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay ở mức 26.418 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.379 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên 15/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.440 VND/USD và 26.540 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,06 – 0,26 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,49%; 1W 4,67%; 2W 4,89% và 1M 5,26%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn dài hơn, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,35%; 2W 4,40%, 1M 4,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 15Y, chốt phiên ở mức: 3Y 2,77%; 5Y 3,01%; 7Y 3,36%; 10Y 3,56%; 15Y 3,64%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 6.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 7.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 6.000 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 4.593,52 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 7.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 3.451,83 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 14.501,69 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 166.867,87 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

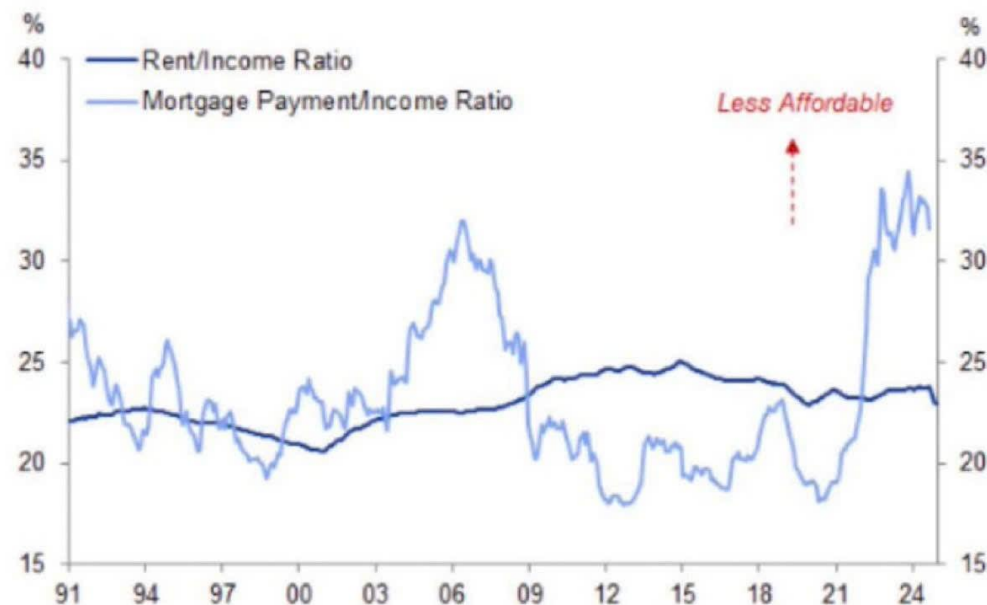
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Thuê nhà hiện nay có giá cả phải chăng hơn đáng kể so với mua nhà – với một trong những khoảng cách lớn nhất từng được ghi nhận

Exhibit 18: Rental affordability is superior to mortgage affordability

Housing vs. Rental Affordability Indices

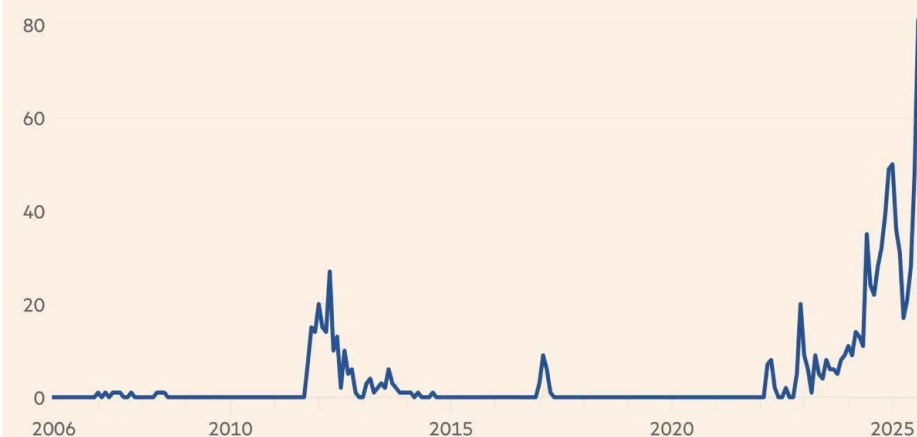


Source: Goldman Sachs Global Investment Research

Phần lớn doanh nghiệp ở EU có mức lợi suất trái phiếu thấp hơn Pháp

Record number of European companies' bond yields fall below French sovereign debt

Number of Eurozone IG companies with yields below French government bonds



Source: iBoxx, Goldman Sachs Global Investment Research

TTCK MỸ

Tin ra là bán hay tin ra để mua ?

TESLA có 6 phiên tăng giá liên tiếp – Chuỗi tăng giá dài nhất từ tháng 5



Khi Fed cắt giảm lãi suất trong phạm vi 2% so với mức cao nhất mọi thời đại của thị trường chứng khoán, S&P 500 đã tiếp tục tăng trong 12 tháng tiếp theo 20 lần trên 20 lần (tỷ lệ đạt 100%)

Yes, The Fed Has Cut Near ATHs And The Bulls Loved It
S&P 500 Returns After Fed Cuts Within 2% Of An All-Time High

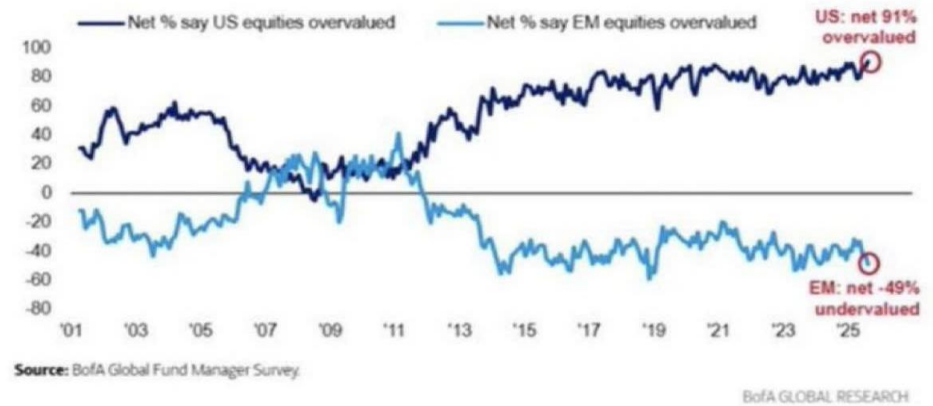
S&P 500 Index Returns					
Date of Cut	% Away From ATH (Day Before Fed Cut)	Next Month	Next 3 Months	Next 6 Months	Next Year
7/25/1980	-0.59%	3.6%	7.2%	7.5%	7.6%
1/11/1983	-0.00%	-0.5%	6.9%	13.5%	15.2%
2/28/1983	0.00%	2.4%	11.1%	9.5%	7.6%
1/15/1985	-1.24%	7.3%	6.1%	14.0%	21.9%
5/20/1985	0.00%	-1.6%	-1.8%	4.7%	24.5%
3/7/1986	-0.78%	3.5%	8.9%	11.0%	28.9%
4/21/1986	-0.26%	-3.5%	-3.5%	-2.4%	16.9%
8/26/1986	-1.94%	-8.3%	-2.1%	12.3%	33.2%
7/31/1989	0.00%	1.1%	-3.2%	-8.0%	2.6%
7/13/1990	-0.65%	-8.1%	-19.8%	-14.2%	3.5%
3/8/1991	-0.41%	-0.3%	1.3%	4.1%	8.1%
8/6/1991	-1.23%	-0.1%	0.2%	6.1%	8.8%
10/31/1991	-1.01%	-2.8%	4.3%	5.2%	7.4%
7/2/1992	-1.88%	3.2%	1.1%	5.8%	9.0%
9/4/1992	-1.67%	-2.4%	3.6%	9.0%	10.6%
7/6/1995	-0.69%	0.9%	5.0%	11.5%	21.4%
1/31/1996	0.00%	1.3%	2.9%	0.6%	21.5%
7/31/2019	-0.42%	-1.9%	1.9%	10.2%	8.9%
9/18/2019	-0.67%	-0.3%	6.2%	-19.9%	11.6%
10/30/2019	-0.08%	3.1%	5.9%	-7.1%	8.6%
9/18/2024	-0.58%	4.0%	7.7%	0.9%	?
11/7/2024	0.00%	1.3%	1.6%	-1.4%	?
Average		0.1%	2.3%	3.4%	13.9%
Median		0.4%	3.3%	5.5%	9.8%
% Higher		50.0%	77.3%	72.7%	100.0%

Source: Carson Investment Research, FactSet 09/12/2025
@janderson

CARSON

91% các nhà quản lý quỹ tại Mỹ cho rằng TTCK định giá cao – Tiếc là điều này đã diễn ra từ 2013 tới nay và TTCK vẫn đi lên

Chart 17: Record net 91% of FMS investors say US equities are overvalued
Net % say US equities overvalued vs Net % say EM equities overvalued



Tin ra là bán hay tin ra để mua ?

Nasdaq QQQ Invesco ETF (QQQ)



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

